

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 82/2018/HSPT
Ngày 12- 9-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân

Các Thẩm phán:

Bà Hoàng Thị Thơ;

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thúy Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2018/TLPT-HS ngày 03-7-2018 đối với bị cáo Phạm Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Văn B (Trường tóc dài) sinh năm 1978, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp Trung A, xã N, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn B1 và bà Nguyễn Thị Ph; Vợ là chị Phạm Thị Tr và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không có kháng cáo:

Bị cáo: Lê Thanh P (P đầu chó), sinh năm 1989, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh T1 và bà Phạm Thị B1; Vợ, con: Chưa có. Tiền án: 03 lần, cụ thể: Ngày 01-02-2008 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 48/2008/HSST; Ngày 24-8-2010 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 71/2010/HSST; Ngày 27-2-2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây

thương tích” theo bản án số 30/2014/HSPT.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác liên quan đến kháng cáo: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 00 giờ ngày 06-10-2017, Lê Thanh P, Phạm Văn B đang ở nhà trọ do Lê Tuấn Anh thuê của bà Nguyễn Thị Tuyết N thuộc ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang thì thấy Lê Tuấn A đi về đem theo khoảng 20 cái điện thoại di động cùng các loại sim và card điện thoại của nhiều nhà mạng nên P hỏi điện thoại và card ở đâu có, Tuấn A nói đi trộm cắp mà có. Khoảng 30 phút sau, Tuấn A rủ P đến cửa hàng điện thoại di động 336, tọa lạc ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang do chị Nguyễn Thị Ngọc H1 làm chủ để trộm cắp kết sắt. P đồng ý nên lấy xe của Tuấn A chở Tuấn A đi trộm. Đến nơi, Tuấn A kêu P đứng ngoài cảnh giới, còn Tuấn A mở cửa đi vào bên trong cửa hàng điện thoại di động lấy cắp 01 kết sắt hình chữ nhật được quấn bằng vải màu xám kéo ra cửa, P cùng Tuấn A chở kết sắt đến ngã ba xã N thì làm rơi kết sắt xuống đường nên Tuấn A điều khiển xe về nhà trọ chở B đến ngã ba N để canh chừng kết sắt. Tuấn A tiếp tục điều khiển xe chở P đến để phụ khiêng kết sắt lên xe. Tuấn A chở P đến cùng B khiêng kết sắt lên xe để Tuấn A chở về nhà trọ. Tại đây, cả ba dùng xà beng, máy cắt cầm tay mở kết sắt. P kiểm tra bên trong có 3.600.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân của chị H1 nên lấy tiền đưa cho Tuấn A 800.000 đồng, B 1.500.000 đồng, còn lại 1.300.000 đồng tiêu xài. Sau đó Tuấn A cùng với P và 01 người cầm điếu (không rõ họ, tên, địa chỉ) đem kết sắt ném xuống sông thuộc ấp Q1, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Vật chứng thu giữ được: 01 kết sắt hình trụ, cao 60 cm, dài 54cm, rộng 41,5cm.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 29-01-2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã C kết luận: 01 kết sắt hình chữ nhật, chiều cao 60 cm, ngang 54cm, rộng 41,5 cm trị giá 2.000.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Khoảng 01 giờ ngày 11-11-2017, P đang ở tiệm game bắn cá của chị Nguyễn Thị Ngọc Ng chơi game thì Tuấn A điều khiển xe đến và rủ P đi trộm cắp tài sản, P đồng ý và điều khiển xe mô tô chở Tuấn A đến nhà anh Trần Văn Q tại ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, P đứng bên ngoài cảnh giới, còn Tuấn A dùng kèm bẻ khóa cửa đột nhập vào bên trong nhà lấy trộm xe mô tô loại Wave biển số 63S8-6769 của anh Q đem ra ngoài, Tuấn A điều khiển mô tô vừa trộm được, P điều khiển xe mô tô của Tuấn A chạy về nhà trọ tại ấp Q2, xã

T cát giầu. Tại đây, Tuấn tháo biển số xe 63S8-6769 và toàn bộ ốp nhựa thân xe vừa trộm được, đồng thời lấy toàn bộ ốp nhựa xe mô tô của P gắn vào xe trộm được để sử dụng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 26-01-2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Thị xã C kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 63S8-6769 trị giá 8.330.000 đồng.

Ngoài ra Phạm Văn B còn khai nhận: Vào khoảng 02 giờ ngày 15-11-2017, B rủ 01 người cầm điện thoại sinh đến kho của ông Nguyễn Văn H2 tại ấp 2, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang trộm cắp 01 dàn máy xịt nước dùng để rửa xe trị giá 1.800.000 đồng. Do giá trị tài sản chưa đến 2.000.000 đồng nên không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B. Tài sản này đã thu hồi và trao trả cho ông Hạnh.

Đối với Lê Tuấn A có hành vi trộm cắp điện thoại di động, sim, card di động, kết sắt và xe mô tô nhưng Tuấn A đã bỏ trốn nên chưa làm việc được, Lê Thanh P và Phạm Văn B có hành vi nhận điện thoại di động từ Lê Tuấn A đưa, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang sẽ làm rõ xử lý sau.

Đối tượng cầm, điện thoại sinh không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Ngọc H1 yêu cầu bồi thường giá trị kết sắt và số tiền bị mất, ông Trần Văn Q yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô biển số 63S8-6769.

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh P (P đầu chó) phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Phạm Văn B (Trường tóc dài) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự số 15/1999/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2009/QH12; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29-6-2016 của Quốc hội về lùi hiệu lực thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh P 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là 29-11-2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự số 37/2009/QH12; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29-6-2016 của Quốc hội về lùi hiệu lực thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự

số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

* Ngày 07-6-2018, bị cáo Phạm Văn B có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bị cáo vô tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo B thừa nhận có nhận số tiền 1.500.000 đồng là tiền do bị cáo P trộm trong két sắt mà có, nhưng cho rằng bị cáo P còn nợ tiền bị cáo trước đó nay mới trả. Do đó bị cáo không có tiêu thụ tài sản do P phạm tội mà có nên không đồng ý rút đơn kháng cáo và bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn B trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Xét yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có căn cứ, bởi lẽ bị cáo B đã thừa nhận biết rõ 1.500.000 đồng bị cáo P đưa cho bị cáo là tiền trộm được trong két sắt nhưng vẫn nhận và sử dụng số tiền này. Về hình phạt, tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo B cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân nên xử phạt bị cáo với mức án 09 tháng tù là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung án sơ thẩm đã nêu. Tuy nhiên bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo không phải là hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có vì số tiền đó là do bị cáo P trả nợ cho bị cáo. Xét lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Thanh P và các tài liệu chứng cứ khác đã thể hiện: Vào khoảng 00 giờ ngày 06-10-2017, bị cáo đã giúp các bị cáo P, Tuấn Anh phá két sắt mà các bị cáo P, Tuấn Anh vừa lấy trộm được và nhận từ tay bị cáo P 1.500.000 đồng là một phần trong số tiền có được từ trong két sắt mà Tuấn Anh và P trộm được. Do đó tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo qui định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ đúng pháp luật không oan sai. Do đó kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có cơ sở nên bác.

[2] Xét về mức án, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra được những chứng cứ, tình tiết mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho mình nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

Trong phần quyết định của bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử có áp dụng Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29-6-2016 của Quốc hội về lùi hiệu lực thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14. Tuy nhiên trong vụ án này không hề có áp dụng tính tiết có lợi nào cho bị cáo được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, nên việc viện dẫn các nghị quyết trên là không cần thiết cần điều chỉnh lại.

Về ý kiến đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn B.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang tỉnh Tiền Giang:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Phạm Văn B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND Thị xã C;
- VKSND Thị xã C
- Công an Thị xã C;
- THADS Thị xã C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Lê Thanh Vân**